TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN ĐỐNG ĐA** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST Ngày 08-9-2020 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Mai;

Ông Lê Bá Lung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 387/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐXX-ST ngày 19/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thu Th, sinh năm 1991; ĐKHKTT: Số 57, ngõ 242, đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 72B, ngõ 302 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trần Hồng Tr, sinh năm 1981; ĐKHKTT: TDP Thượng 2, phường Tây Tựu, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội; Nơi cư trú: Số 72B, ngõ 302 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04/5/2020 và bản tự khai ngày 03/6/2020, nguyên đơn chị Phạm Thu Th trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Trần Hồng Tr kết hôn ngày 24/10/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm và hiểu nhau, vợ không còn tin tưởng chồng. Sau khi xảy ra mâu thuẫn hai vợ chồng đã ly thân từ tháng 12/2019. Hai bên đã được gia đình hòa giải nhưng vẫn không thể đoàn tụ. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Phạm Đan Ch, sinh ngày 01/03/2016. Chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ch và đề nghị anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung, mức cấp dưỡng tùy anh Tr quyết định.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hồng Tr trình bày:

Anh và chị Phạm Thu Th kết hôn ngày 24/10/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, chủ yếu mâu thuẫn về quan điểm quản lý tài chính. Chị Th gửi đơn ly hôn nhưng sau đó anh đã hòa giải được với vợ và anh chị tiếp tục sống bình thường tới tháng 01/2020 chị Th lại đòi ly hôn. Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng chị Th vẫn kiên quyết giữ quan điểm. Anh và chị Th đã ly thân từ tháng 12/2019. Thực tế, anh chị có to tiếng cãi vã với nhau trong lúc nóng giận nhưng anh nhận thấy những mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không phải là những mâu thuẫn không giải quyết được, bản thân anh cảm thấy vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Phạm Đan Ch, sinh ngày 01/03/2016, nếu ly hôn anh đồng ý để chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Ch. Anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 7.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thu Th trình bày: Chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Trần Hồng Tr. Về con chung: Chị có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Trần Phạm Đan Ch và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con anh Tr đề nghị. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Hồng Tr trình bày: Anh không đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh đồng ý để chị Th nuôi cháu Ch và anh sẽ cấp dưỡng nuôi con 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2020. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại phiên tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về phiên tòa sơ thẩm. Các quy định về phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thu Th. Về con chung: Giao cháu Trần Phạm Đan Ch cho chị Th nuôi dưỡng, anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung, nhà ở, nợ: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thu Th và anh Trần Hồng Tr kết hôn ngày 24/10/2015 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Chị Th và anh Tr hiện đang cư trú tại số 72B, ngõ 302 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội, vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy: Anh Tr và chị Th chuyển về địa chỉ số 72B, ngõ 302 đường Láng, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, Hà Nội ở khoảng 2 năm nay. Thời gian gần đây anh Tr đi làm không còn ở địa chỉ trên, thỉnh thoảng anh Tr có về qua nhà thăm con. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, chủ yếu là về quan điểm quản lý tài chính, kinh tế. Anh chị hiện sống ly thân, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị Th xin ly hôn anh Tr là có căn cứ theo quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Trần Phạm Đan Ch, sinh ngày 01/03/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của anh chị, giao con chung cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Tr cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Phạm Thu Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Hồng Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thu Th. Chị Phạm Thu Th được ly hôn anh Trần Hồng Tr.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung, cháu Trần Phạm Đan Ch, sinh ngày 01/03/2016. Giao cháu Trần Phạm Đan Ch cho chị Phạm Thu Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trần Hồng Tr cấp dưỡng nuôi con chung 7.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2020 cho đến khi con đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.

Anh Trần Hồng Tr có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về nhà ở, nợ chung: Không có.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Phạm Thu Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai số 014344 ngày 02/6/2020. Chị Th đã nộp đủ án phí. Anh Trần Hồng Tr phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thu Th, anh Trần Hồng Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phương Thúy

Nơi nhận:
- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Ch cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.